

Bộ quy tắc 4C
Bản đã duyệt tháng 5 năm 2009
Bao gồm những chỉ số chung đã duyệt tháng 2 năm 2010
Bản này có giá trị từ tháng 7 năm 2010 trở đi

Chúng tôi rất mong muốn nhận được những góp ý, phản hồi của quý vị cho tài liệu -

Bộ quy tắc 4C này qua địa chỉ email:

info@4C-coffeeassociation.org

hoặc quý vị có thể gửi qua địa chỉ:

4C Association
Adenauerallee 108
53113 Bonn
Đức

Bộ quy tắc 4C luôn được điều chỉnh. Bản chỉnh sửa tiếp theo sẽ được đưa ra vào năm 2014. Để biết thêm chi tiết về cơ chế điều chỉnh xin tham khảo thêm tài liệu: *4C Doc_050_standard setting procedure_v1.0*

Bản quyền Hiệp hội 4C 2009. Đã đăng ký tất cả các quyền.

Không được sao chép bất kỳ nội dung nào trong tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào hay bằng bất kỳ công cụ nào (đồ họa, điện tử hay máy móc, thiết bị bao gồm các hình thức photocopy, ghi âm, ghi hình hay xử lý thông tin bằng công nghệ máy vi tính) khi không có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan sở hữu bản quyền. Tài liệu này thường xuyên được xem xét và chỉnh sửa theo nhu cầu. Bản có hiệu lực duy nhất là bản cập nhật mới nhất do Ban thư ký Hiệp hội 4C ban hành. Hiệp hội 4C không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản.

Hiệp hội 4C có quyền tiến hành các thủ tục cần thiết nhằm bảo vệ bản quyền của mình khi phát hiện trường hợp vi phạm, sử dụng tài liệu không phù hợp, sai mục đích hay xâm phạm bản quyền.

Khi có sự khác biệt trong các bản dịch, bản tiếng Anh được coi là bản gốc và được đem ra làm tham chiếu cuối cùng. Ngoài ra, Hiệp hội 4C không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về những khác biệt này.

Ban thư ký 4C | Adenauerallee 108 | 53113 Bonn | Đức

ĐT +49 (0)228 850 50 0 | FAX +49 (0)228 850 50 20 | EMAIL info@4c-coffeeassociation.org | WEB www.4c-coffeeassociation.org

Hiệp hội 4C đã được đăng ký với Phòng Thương mại Geneva, CH-660-2928006-4, c/o CR Gestion & Fiduciaire SA, Route des Jeunes 9, 1227 Carouge-Geneva, Thụy Sĩ

Giới thiệu

Tham gia hiệp hội 4C, nhà sản xuất, nhà kinh doanh & chế biến và tổ chức dân sự từ khắp nơi trên thế giới cùng nhau làm việc vì một ngành cà phê bền vững hơn. Cộng đồng toàn cầu này đã cùng hợp lực để liên tục cải tiến các điều kiện về kinh tế, xã hội và môi trường cho những người kiếm sống từ cà phê.

Các trụ cột chính của 4C là bộ quy tắc ứng xử, quy tắc tham gia cho thành viên là nhà kinh doanh & chế biến, cơ chế hỗ trợ cho nông dân cà phê, hệ thống kiểm tra xác nhận và cơ cấu quản trị có sự tham gia.

Bộ quy tắc 4C (gồm 10 thực hành không được chấp nhận và ma trận bộ quy tắc 4C) thúc đẩy tính bền vững trong chuỗi cà phê nhân “đại trà” đồng thời tăng số lượng cà phê đạt các tiêu chí bền vững cơ bản. Phạm vi của bộ quy tắc 4C bao gồm ba phương diện bền vững dựa trên cơ sở Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc (LHQ):

- **Xã hội:** điều kiện sống, điều kiện làm việc tốt cho nông dân, gia đình của họ và người lao động làm thuê.
- **Môi trường:** bảo vệ rừng nguyên sinh, bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên như: nước, đất, đa dạng sinh học và năng lượng.
- **Kinh tế:** phát triển kinh tế là cơ sở cho phúc lợi xã hội cũng như bền vững. Phát triển kinh tế bao gồm thu nhập hợp lý cho tất cả các thành viên trong chuỗi cà phê, tiếp cận thị trường tự do và sinh kế bền vững.

10 thực hành không được chấp nhận

Bộ quy tắc 4C loại bỏ các thực hành về kinh tế, xã hội và môi trường tệ nhất trong sản xuất, chế biến sau thu hoạch và kinh doanh cà phê nhân. Các thực hành này được gọi là “các thực hành không được chấp nhận”. Định nghĩa này chủ yếu dựa trên Công bố của Liên hiệp quốc về nhân quyền cũng như những công ước, tiêu chuẩn hiện hành của Liên hiệp quốc, Tổ chức Lao động Quốc tế và pháp luật quốc gia. Việc loại bỏ các thực hành không được chấp nhận phải được ghi chép đầy đủ trong báo cáo tự đánh giá.

Các thành viên trong chuỗi cà phê hiểu rằng họ không thể tham gia vào hệ thống 4C nếu họ áp dụng bất cứ thực hành không được chấp nhận nào. Điều kiện tiên quyết này là minh chứng cho sự cam kết của các bên tham gia hướng tới bền vững.

- (1) **Những hình thức lao động trẻ em tệ nhất** (theo Công ước 182 của Tổ chức Lao động Quốc tế)
- (2) **Lao động cưỡng bức và bắt buộc** (theo Công ước 29 và 105 của Tổ chức Lao động Quốc tế)
- (3) **Buôn người** (theo Công ước chung của LHQ về chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, quy chế vận chuyển và buôn bán trái phép thông qua năm 2000, có hiệu lực từ tháng 12 năm 2003)
- (4) **Ngăn cấm công đoàn tham gia hay làm đại diện cho người lao động** (theo Công ước 87 và 98 của Tổ chức Lao động Quốc tế)
- (5) **Thu hồi tài sản cưỡng bức mà không có đền bù thỏa đáng** (theo Hiệp ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, điều 11; Hiệp ước chung số 7 về quyền nhà ở bình đẳng (E/C.12/1997/4); Nghị quyết 1993/77 về thu hồi tài sản cưỡng bức của Ủy ban nhân quyền; Nghị quyết 1998/9 về thu hồi tài sản cưỡng bức của Tiểu ban bảo vệ và khuyến khích nhân quyền)
- (6) **Không cung cấp đủ chỗ ở khi người lao động yêu cầu** (theo Công ước 110 về đồn điền/nông trang của Tổ chức Lao động Quốc tế)
- (7) **Không cung cấp đủ nước uống cho người lao động** (theo Báo cáo của LHQ tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới về Phát triển Bền vững, Johannesburg 2002)
- (8) **Chặt phá rừng nguyên sinh hay khai thác tài nguyên thiên nhiên khác** đã được khoanh vùng bảo vệ theo luật pháp quốc gia hoặc quốc tế

- (9) **Sử dụng thuốc BVTV bị cấm** theo Công ước Stockholm về chất thải hữu cơ khó phân hủy (POPs) và Công ước Rotterdam về thỏa thuận có thông báo trước (PIC)
- (10) **Các hành vi giao dịch trái đạo đức trong quan hệ kinh doanh theo hiệp ước quốc tế, luật pháp và thông lệ quốc gia** (theo Hướng dẫn OECD dành cho các doanh nghiệp đa quốc gia và Công ước LHQ về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế)

Ma trận bộ quy tắc 4C

Ma trận bộ quy tắc 4C được trình bày dưới đây theo ba phương diện bền vững bao gồm **28 quy tắc** và ba tiêu chí: xanh, vàng và đỏ cho mỗi quy tắc.

Khái niệm về bền vững được cụ thể hóa theo loại hình, quy tắc và tiêu chí. Loại hình chỉ ra các lĩnh vực chính trong sản xuất, chế biến sau thu hoạch và kinh doanh cà phê nhân. Quy tắc chỉ ra kết quả hoạt động mong muốn của mỗi thực hành trong danh mục. Để đánh giá kết quả hoạt động của một đơn vị 4C, các tiêu chí sẽ cụ thể hóa việc tuân thủ yêu cầu của những quy tắc này.

Mục đích của các chỉ số chung là hướng dẫn một cách rõ ràng và nhất quán cho cả đơn vị 4C và người kiểm tra xác nhận để đảm bảo việc thực hiện bộ quy tắc, tự đánh giá và kiểm tra xác nhận. Đây là những trạng thái có thể đo lường được và cho phép đánh giá việc có hay không đáp ứng các tiêu chí 4C.

Hệ thống đèn giao thông

Hệ thống đèn giao thông minh họa khái niệm cải tiến liên tục:

- Đỏ** cho biết thực hành đang áp dụng phải được hủy bỏ
- Vàng** cho biết thực hành cần được cải tiến trong giai đoạn chuyển giao
- xanh** phản ánh thực hành mong muốn

Quá trình cải tiến liên tục cung cấp cơ sở cho việc tăng cường hợp tác trong toàn chuỗi cung ứng cũng như cho cuộc cạnh tranh theo cách hiệu mới về chất lượng. Trong hệ thống toàn diện này của Hiệp hội 4C, các thực hành không bền vững nằm trong danh mục tiêu chí màu đỏ có thể được chấp nhận nếu ít nhất có cùng số lượng các tiêu chí xanh đạt được trong cùng một phương diện. Kết quả này được gọi là “mức trung bình màu vàng”, cho phép các thành viên 4C kinh doanh cà phê với danh nghĩa là cà phê tuân thủ 4C.

Phương diện xã hội			Tiêu chí			Cấp giám sát
Loại hình	Số	Nguyên tắc	Xanh	Vàng	Đỏ	
Tự do phương hội	1	Người lao động và nhà sản xuất có quyền thành lập, tham gia và chọn một tổ chức độc lập đại diện cho mình	Có các nguồn lực, thông tin và cơ cấu thể chế khuyến khích tổ chức của người lao động và nông dân đại diện cho họ	Chấp nhận quyền được thành lập, tham gia và chọn một tổ chức độc lập đại diện cho mình. Có thể dễ dàng tiếp cận tổ chức này	Các tổ chức tồn tại nhưng không được thừa nhận với tư cách đối tác / người đối thoại hợp pháp	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Người lao động và nhà sản xuất tuyên bố họ có quyền tự do thành lập, tham gia các tổ chức độc lập vì mục đích bảo vệ lợi ích của họ (như công đoàn, liên đoàn, hiệp hội, nhóm nông dân, tổ chức của người lao động).</p> <p>và</p> <p>Đại diện của các tổ chức độc lập được đảm bảo tiếp cận với thông tin và các nguồn lực cần thiết để thực hiện chức năng của mình.</p> <p>và</p> <p>Không xảy ra trường hợp Ban giám đốc, chủ sở hữu lao động hay người lao động phân biệt đối xử, thù địch hay tẩy chay những</p>	<p>Có khởi động quá trình cho phép người lao động và nhà sản xuất tự do tham gia các tổ chức độc lập vì mục đích bảo vệ lợi ích của họ.</p> <p>và</p> <p>Đại diện của các tổ chức độc lập tiếp cận được với thông tin và nguồn lực cần thiết để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.</p> <p>và</p> <p>không xảy ra trường hợp Ban giám đốc, chủ sở hữu lao động hay người lao động phân biệt đối xử, thù địch hay tẩy chay</p>	<p>Có tồn tại một tổ chức nhưng không có dấu hiệu, bằng chứng của bất cứ quá trình hay chương trình nào cho phép người lao động và nhà sản xuất tự do tham gia các tổ chức độc lập</p> <p>và</p> <p>Đại diện của các tổ chức độc lập không được tiếp cận với thông tin và nguồn lực cần thiết để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình</p> <p>và</p> <p>Vẫn xảy ra trường hợp Ban giám đốc, chủ sở hữu lao động hay người lao động phân biệt đối xử, thù địch hay tẩy chay những thành</p>	

			thành viên của các tổ chức độc lập này.	những thành viên của các tổ chức độc lập này.	viên của các tổ chức độc lập này.	
Tự do thương lượng	2	Người lao động có quyền thương lượng tập thể	Kết quả của việc thương lượng tập thể được áp dụng cho mọi người (người lao động)	Công đoàn và/hoặc tổ chức của người lao động được thương lượng tập thể. Kết quả của việc thương lượng tập thể được áp dụng cho một số người lao động	Quyền và kết quả của việc thương lượng tập thể bị bỏ qua.	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Thường xuyên có sự trao đổi giữa chủ sở hữu lao động và người được ủy quyền đại diện cho người lao động về các vấn đề như điều kiện làm việc, tiền lương, giải quyết tranh chấp, các mối quan hệ nội bộ và các vấn đề liên quan đến người lao động mà hai bên cùng quan tâm.</p> <p>và</p> <p>Kết quả thương lượng tập thể được áp dụng cho mọi người (người lao động).</p>	<p>Có sự trao đổi giữa chủ sở hữu lao động và người được ủy quyền đại diện cho người lao động.</p> <p>và</p> <p>Kết quả của việc thương lượng tập thể được áp dụng cho một số người</p>	<p>Chủ sở hữu lao động không chấp nhận trao đổi với người lao động.</p> <p>Hoặc</p> <p>Kết quả thương lượng tập thể không được áp dụng.</p>	
Phân biệt đối xử	3	Đảm bảo quyền bình đẳng về giới tính, sinh sản, tôn giáo, dân tộc, các điều kiện về sức khỏe và quan điểm chính trị	Có thực hiện các chương trình hành động tích cực để đảm bảo quyền bình đẳng	Có bằng chứng về việc nâng cao nhận thức về quyền bình đẳng và các bước cụ thể xây dựng chương trình hành động tích cực	Không có bằng chứng về hành động tích cực để nâng cao nhận thức hay đảm bảo quyền bình đẳng	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh

			Chỉ số			
			<p>Có chính sách và cơ chế về quyền bình đẳng liên quan đến vấn đề giới tính, sinh sản, tôn giáo, dân tộc, các điều kiện sức khỏe và quan điểm chính trị bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp.</p> <p>và</p> <p>Chính sách và cơ chế được thực hiện.</p> <p>và</p> <p>Không vi phạm quyền bình đẳng hay không xảy ra tình trạng quấy rối, lạm dụng.</p>	<p>Chính sách và cơ chế về quyền bình đẳng bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp được áp dụng .</p> <p>và</p> <p>Có xảy ra tình trạng phân biệt đối xử, quấy rối hay lạm dụng nhưng đang được xử lý.</p>	<p>Không có chính sách hay cơ chế về quyền bình đẳng.</p> <p>và</p> <p>Có xảy ra tình trạng phân biệt đối xử, quấy rối và lạm dụng</p>	

Quyền có tuổi thơ và được giáo dục	4	Trẻ em có quyền được hưởng tuổi thơ và giáo dục	Quyền trẻ em về tuổi thơ và giáo dục được thực hiện	Có bằng chứng về nỗ lực từng bước tách trẻ em ra khỏi công việc và tạo điều kiện cho các em học hành	Không có biện pháp khuyến học nào cho trẻ em	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Tất cả trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. và Những nỗ lực của đơn vị quản lý đã góp phần cải thiện điều kiện giáo dục.	Một số trẻ em đến tuổi đi học không được đến trường. và Lao động trẻ em chỉ được chấp nhận cho những công việc gia đình nhẹ nhàng và ngoài giờ học và Bộ phận quản lý đơn vị thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện giáo dục	Phần lớn trẻ em đến tuổi đi học không được đến trường. và Không có bằng chứng nhận thức về nhu cầu giáo dục trẻ em trong đơn vị 4C. và Không có nỗ lực nào nhằm hỗ trợ tiếp cận giáo dục	
Điều kiện làm việc	5a	Người lao động có hợp đồng lao động	Người lao động có hợp đồng lao động bằng văn bản. Các thoả thuận trong hợp đồng được thực hiện đầy đủ	Thoả thuận lao động không được chính thức hóa bằng văn bản nhưng minh bạch và được thực hiện	Các thoả thuận lao động không được thực hiện	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Có hợp đồng và thoả thuận lao động bằng văn bản cho người lao động và	Tồn tại thoả thuận lao động, ít nhất là bằng miệng.	Có khiếu nại từ phía người lao động, đại diện pháp lý hay tổ chức của họ về việc các thoả thuận lao động không được tôn trọng	

			<p>Mỗi người lao động được giữ một bản hợp đồng lao động của mình.</p> <p>và</p> <p>Không có khiếu nại từ phía người lao động, đại diện pháp lý hay tổ chức của họ về việc thoả thuận lao động không được thực hiện đầy đủ.</p>	<p>và</p> <p>Không có khiếu nại từ phía người lao động, đại diện pháp lý hay tổ chức của họ về việc các thoả thuận lao động không được thực hiện đầy đủ.</p>		
	5b	Số giờ làm việc phù hợp với luật pháp quốc gia / Công ước quốc tế và/hoặc thoả thuận lao động tập thể, làm việc ngoài giờ phải được trả thù lao	Số giờ làm việc phù hợp với luật pháp quốc gia / Công ước quốc tế và/hoặc thoả thuận lao động tập thể, làm việc ngoài giờ được trả thù lao đầy đủ	Số giờ làm việc phù hợp với luật pháp quốc gia / Công ước quốc tế và/hoặc thoả thuận lao động tập thể, làm việc ngoài giờ được ghi lại cho từng cá nhân	Số giờ làm việc không phù hợp với luật pháp quốc gia / Công ước quốc tế và/hoặc thoả thuận lao động tập thể, làm việc ngoài giờ không được trả thù lao	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Số giờ làm việc của người lao động không vượt quá 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần hay ít hơn theo quy định của luật pháp quốc gia</p> <p>và</p> <p>Làm việc ngoài giờ là tự nguyện, không thường xuyên, được trả thù lao theo luật quốc gia và được trả đúng hạn.</p> <p>và</p> <p>Người lao động được nghỉ ít nhất 24 giờ sau 7 ngày làm việc.</p> <p>và</p>	<p>Số giờ làm việc của người lao động giới hạn ở mức 48 giờ/tuần hay ít hơn theo quy định của luật pháp quốc gia</p> <p>và</p> <p>Làm việc ngoài giờ không được trả thù lao theo luật pháp quốc gia.</p> <p>và</p>	<p>Số giờ làm việc của người lao động vượt quá 48 giờ/tuần hay vượt quá quy định theo luật pháp quốc gia.</p> <p>và</p> <p>Người lao động khẳng định làm việc ngoài giờ không được trả thù lao, không có quy tắc và bị ép buộc.</p> <p>và</p>	

			Có tài liệu lưu giữ số giờ làm việc và số giờ làm việc ngoài giờ tự nguyện của từng người lao động.	Số giờ làm việc của người lao động được đăng ký.	Số giờ làm việc không được đăng ký	
	5c	Mức lương phù hợp với luật quốc gia hoặc các thoả thuận của ngành	Mức lương cao hơn mức lương tối thiểu so với luật quốc gia hoặc các thoả thuận của ngành	Mức lương phù hợp với mức lương tối thiểu hiện hành theo quy định của luật pháp quốc gia hay thoả thuận của ngành	Mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu hiện hành theo quy định của luật pháp quốc gia hay thoả thuận của ngành	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Mức lương của người lao động cao hơn mức lương tối thiểu và thoả thuận của ngành. và Chứng từ thanh toán được lưu giữ đầy đủ.	Mức lương trả cho người lao động cao hơn mức lương tối thiểu và thoả thuận của ngành	Mức lương trả cho người lao động thấp hơn mức lương tối thiểu theo luật pháp quốc gia và thoả thuận của ngành.	
	5d	Chủ sở hữu lao động đảm bảo điều kiện sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động cho người lao động	Chương trình sức khỏe và an toàn được thực hiện đầy đủ, có hệ thống giám sát	Có chương trình sức khỏe và an toàn nhưng việc thực hiện và giám sát không được lập hồ sơ/không có bằng chứng cụ thể	Không có chương trình sức khỏe và an toàn. Có bằng chứng về điều kiện làm việc không an toàn và nguy hại	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Đánh giá rủi ro được thực hiện, bao gồm việc nhận dạng và đánh giá các mối nguy hiểm. và Chương trình sức khỏe và an toàn	Chương trình sức khỏe và an toàn được minh chứng qua tài liệu. và Cơ chế và thiết bị y tế, an toàn	Không có bằng chứng về biện pháp bảo hộ hay nhận thức về sức khỏe và an toàn	

			<p>được thực hiện, có phân công trách nhiệm rõ ràng và giám sát đầy đủ.</p> <p>và</p> <p>Người lao động được thông báo đầy đủ và được tập huấn về sức khỏe và an toàn (bộ dụng cụ sơ cứu, tập huấn sơ cứu).</p> <p>và</p> <p>Dụng cụ và thiết bị đầy đủ, được bảo dưỡng tốt, vệ sinh sạch sẽ.</p> <p>và</p> <p>có thiết bị an toàn</p> <p>và</p> <p>Người lao động nhận thức đầy đủ và được bảo vệ khi tiếp xúc với máy móc nguy hiểm, điều kiện làm việc độc hại, hóa chất hay các nguy cơ khác.</p>	<p>được biết đến nhưng không có sẵn và không được sử dụng.</p> <p>và</p> <p>Việc giám sát không được thực hiện một cách có hệ thống.</p>		
	5e	Người lao động thời vụ hay người làm công được đối xử bình đẳng	Người lao động thời vụ hay người làm công được đối xử bình đẳng	Người lao động thời vụ hay người làm công được nhận mức lương tối thiểu nhưng không có quyền lợi nào khác	Người lao động thời vụ hay người làm công không được nhận mức lương tối thiểu trong điều kiện làm việc bình thường và không có quyền lợi khác	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			

			<p>Hệ thống thanh toán theo công việc được giám sát để đảm bảo tổng lương ít nhất tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định quốc gia hay theo thoả thuận của ngành (chọn mức cao hơn) và tương ứng với mức lương trả cho người lao động.</p> <p>và</p> <p>Người lao động thời vụ và người làm công được hưởng quyền lợi như người lao động khác</p> <p>và</p> <p>Có lưu giữ hồ sơ giấy tờ.</p>	<p>Hệ thống thanh toán theo công việc được giám sát để đảm bảo tổng lương tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định quốc gia hay theo thoả thuận của ngành (chọn mức cao hơn).</p> <p>và</p> <p>Người lao động thời vụ và người làm công không được hưởng những quyền lợi khác.</p>	<p>Hệ thống thanh toán theo công việc thấp hơn mức lương tối thiểu của quốc gia hay ngành.</p> <p>và</p> <p>Người lao động thời vụ và người làm công không được hưởng quyền lợi khác.</p> <p>và</p> <p>Không có hồ sơ giấy tờ.</p>	
Bồi dưỡng năng lực và kỹ năng	6	Các đối tác kinh doanh và người lao động trong đơn vị 4C được tập huấn để nâng cao năng lực và kỹ năng	Tất cả các đối tác kinh doanh và người lao động trong đơn vị 4C được tập huấn, bồi dưỡng các nội dung và kỹ năng liên quan để áp dụng các thực hành nông nghiệp tốt, thực hành quản lý tốt	Các đối tác kinh doanh và người lao động trong đơn vị 4C được tập huấn kỹ năng chuyên môn tương ứng	Các đối tác kinh doanh và người lao động trong đơn vị 4C không được tập huấn để nâng cao kỹ năng	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Chính sách tập huấn về các thực hành nông nghiệp tốt, thực hành quản lý tốt và vấn đề chất lượng đã được xây dựng và có kế hoạch thực hiện</p> <p>và</p> <p>Có các hoạt động tập huấn cho</p>	<p>Chính sách và kế hoạch tập huấn về các kỹ năng chuyên môn có liên quan được tài liệu hóa nhưng không được thực hiện đầy đủ.</p> <p>và</p> <p>Không có hoạt động tập huấn</p>	<p>Không có chính sách tập huấn.</p> <p>và</p> <p>không có các hoạt động tập</p>	

			<p>người lao động trên cơ sở công bằng và được tổ chức miễn phí trong giờ làm việc. Có các hoạt động tập huấn cho tất cả các đối tác kinh doanh.</p> <p>và</p> <p>Nam và nữ đều có cơ hội tham gia tập huấn như nhau.</p> <p>và</p> <p>Có lưu giữ hồ sơ giấy tờ về các chương trình tập huấn cho người lao động và đối tác kinh doanh.</p>	<p>cho toàn bộ người lao động và đối tác kinh doanh.</p>	<p>huấn</p> <p>và</p> <p>Không có hồ sơ giấy tờ.</p>	
Điều kiện sống và giáo dục	7	Các đơn vị 4C hướng tới cải thiện điều kiện sống và hỗ trợ giáo dục cơ bản cho đối tác kinh doanh và người lao động	Hỗ trợ cải thiện điều kiện sống và giáo dục cơ bản cho toàn bộ đối tác kinh doanh và người lao động	Hỗ trợ cải thiện một phần điều kiện sống và giáo dục cơ bản cho đối tác kinh doanh và người lao động	Không hỗ trợ cải thiện điều kiện sống và giáo dục cơ bản cho đối tác kinh doanh và người lao động	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Đã thực hiện đánh giá thực trạng nhu cầu về điều kiện sống và giáo dục cơ bản.</p> <p>và</p> <p>Đã xác định kế hoạch cụ thể (tôn trọng luật pháp quốc gia nếu có) và đang thực hiện kế hoạch này.</p> <p>và</p> <p>Có hồ sơ giấy tờ.</p>	<p>Đã thực hiện đánh giá thực trạng nhu cầu về điều kiện sống và giáo dục cơ bản.</p> <p>và</p> <p>Kế hoạch hành động đang được xây dựng hay thực hiện một phần.</p>	<p>Không có dịch vụ nào.</p>	

Phương diện môi trường			Tiêu chí			Cấp giám sát
Loại hình	Số	Nguyên tắc	Xanh	Vàng	Đỏ	
Bảo tồn đa dạng sinh học	1	Hỗ trợ bảo tồn các loài động vật hoang dã, động thực vật quý hiếm	Đã xây dựng và thực hiện chương trình bảo tồn các loài động thực vật hoang dã	Không khai thác các loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng và được bảo vệ. Chương trình bảo vệ và tăng cường đa dạng sinh học được xây dựng	Có xảy ra việc khai thác động thực vật quý hiếm	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Mỗi nông hộ đều có một tấm bản đồ sử dụng đất. và Có bản đồ sử dụng đất chung của toàn đơn vị. và Có chương trình bảo tồn động thực vật tự nhiên và bảo vệ các khu vực dễ bị ảnh hưởng (đốc, bờ sông, đầm lầy). Tối thiểu chương trình này phải tuân theo luật pháp quốc gia.	Đang vẽ bản đồ. và Không xây ra trường hợp săn bắn động vật hoang dã hay chặt phá thực vật được bảo vệ. và Đang xây dựng chương trình bảo tồn động thực vật tự nhiên và bảo vệ các khu vực dễ bị ảnh hưởng (đốc, bờ sông, đầm lầy).	Đơn vị 4C không có nhận thức về tầm quan trọng đa dạng sinh học và các thể chế quốc gia liên quan. và Không có biện pháp bảo vệ các loài động thực vật tự nhiên. và Có bằng chứng về việc săn bắt động vật hoang dã và chặt phá các loài thực vật quý hiếm.	
Sử dụng và vận chuyển	2a	Giảm thiểu sử dụng thuốc BTVT	Các phương pháp kiểm soát về mặt vật lý, sinh học	Đã tiến hành các bước giám sát sâu bệnh hại, cỏ	Không có hệ thống giảm thiểu sử dụng thuốc	Bộ phận quản lý và các đối tác

hóa chất			và văn hóa được lồng ghép với quyết định sử dụng thuốc BVTV dựa trên hệ thống giám sát tổng hợp sâu bệnh hại và cỏ dại. Chỉ sử dụng thuốc BVTV có mức độ độc hại thấp nhất	dại và đã thực hiện ít nhất một phương pháp để giảm sử dụng thuốc BVTV. Sử dụng các loại thuốc BVTV ít độc hại hơn theo Tổ chức y tế thế giới WHO II và danh mục báo động vàng của 4C	BVTV. Sử dụng các loại thuốc BVTV độc hại nhất theo Tổ chức y tế thế giới WHO Ia + Ib và Danh mục báo động đỏ của 4C	kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp đang được thực hiện và được tài liệu hóa</p> <p>và</p> <p>Không sử dụng thuốc BVTV trong danh mục báo động vàng và báo động đỏ của 4C.</p> <p>và</p> <p>Lưu giữ hồ sơ về các loại thuốc BVTV đã sử dụng, bao gồm cả hàm lượng.</p> <p>và</p> <p>Có sách hướng dẫn và đã tổ chức tập huấn cho người lao động về quản lý sâu bệnh hại tổng hợp</p>	<p>Đang phát triển hệ thống quản lý sâu bệnh hại tổng hợp.</p> <p>và</p> <p>Không sử dụng thuốc BVTV trong danh mục báo động đỏ của 4C.</p> <p>và</p> <p>Có hồ sơ nhưng chưa hoàn thiện.</p>	<p>Không có hệ thống quản lý sâu bệnh hại (tổng hợp).</p> <p>và</p> <p>Vẫn sử dụng các loại thuốc BVTV độc hại trong danh mục báo động đỏ của 4C.</p> <p>và</p> <p>Không lưu giữ hồ sơ.</p>	
	2b	Giảm thiểu ảnh hưởng có hại của thuốc BVTV và các hóa chất khác đối với sức	Thuốc BVTV và các hóa chất khác được sử dụng, bảo quản, tiêu hủy theo	Đã hình thành kế hoạch quản lý thuốc BVTV và các loại hóa chất khác bao	Thuốc BVTV và hóa chất khác được sử dụng, bảo quản, tiêu hủy gây	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh

		khỏe con người và môi trường	cách ít ảnh hưởng nhất đến sức khỏe con người và môi trường	gồm việc sử dụng, bảo quản, tiêu hủy	nguy hiểm đến sức khỏe con người và môi trường	
			Chỉ số			
			<p>Có kế hoạch sử dụng, bảo quản, tiêu hủy thuốc BVTV và hóa chất khác.</p> <p>và</p> <p>Tất cả các loại thuốc BVTV và hóa chất khác được sử dụng, bảo quản, tiêu hủy một cách an toàn. Người sử dụng đã được tập huấn và bảo vệ theo luật pháp quốc gia và hướng dẫn của nhà sản xuất.</p> <p>và</p> <p>Lưu giữ hồ sơ: tên người/cửa hàng bán thuốc BVTV, kiểm soát và sử dụng các thiết bị an toàn, bảo quản thuốc trong kho.</p>	<p>Có kế hoạch sử dụng, bảo quản, tiêu hủy thuốc BVTV và hóa chất khác.</p> <p>và</p> <p>Người lao động đang được tập huấn về quản lý (sử dụng, bảo quản, tiêu hủy) an toàn thuốc BVTV và các hóa chất khác theo yêu cầu của luật pháp quốc gia và/hoặc địa phương và hướng dẫn của nhà sản xuất.</p> <p>và</p> <p>Có lưu giữ một số giấy tờ</p>	<p>Không áp dụng biện pháp sử dụng, bảo quản, tiêu hủy thuốc BVTV một cách an toàn theo pháp luật quốc gia và hướng dẫn của nhà sản xuất.</p>	
Bảo tồn đất	3	Áp dụng các thực hành bảo tồn đất.	Đất đai được bảo vệ khỏi xói mòn (bằng các biện pháp bảo tồn thích hợp)	Các biện pháp bảo tồn đất đã được khởi động nhưng chưa có kết quả rõ ràng	Tài nguyên đất bị xuống cấp rõ ràng, liên tục và nghiêm trọng do xói mòn. Thiếu các biện pháp bảo tồn và bảo vệ nguồn đất mặt	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh

			Chỉ số			
			<p>Kế hoạch bảo tồn đất đang được thực hiện, có áp dụng các biện pháp bảo vệ đất khỏi xói mòn bằng cách dùng thảm thực vật, giữ lại những xác cây và các kỹ thuật bảo tồn khác.</p> <p>và</p> <p>Không có dấu hiệu xói mòn đất.</p>	<p>Có áp dụng một số biện pháp bảo vệ đất khỏi xói mòn bằng cách dùng thảm thực vật, giữ lại những xác cây và các kỹ thuật bảo tồn khác.</p> <p>và</p> <p>Có một số dấu hiệu xói mòn đất.</p>	<p>Không áp dụng biện pháp bảo vệ đất khỏi xói mòn.</p> <p>và</p> <p>Tài nguyên đất bị xuống cấp rõ ràng, liên tục và nghiêm trọng do xói mòn.</p>	
Độ phì nhiêu của đất và quản lý dinh dưỡng	4a	Sử dụng phân bón hợp lý	Bón phân theo nhu cầu của cây trồng và dựa trên phân tích đất/cây	Đang xây dựng hệ thống giám sát đất/cây dù hiện tại việc bón phân chưa dựa trên nhu cầu thực tế của đất/cây	Có bằng chứng về việc sử dụng quá nhiều phân khoáng	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			<p>Phân tích đất/cây được thực hiện và tài liệu hoá.</p> <p>và</p> <p>Sử dụng phân bón theo phân tích đất/cây và sản lượng dự tính.</p> <p>và</p> <p>Lưu giữ hồ sơ bón phân.</p>	<p>Đang trong quá trình xây dựng kế hoạch bón phân theo nhu cầu của đất và cây.</p>	<p>Có bằng chứng về việc sử dụng gấp rưỡi lượng phân bón cần thiết.</p>	

	4b	Quản lý chất hữu cơ	Chất hữu cơ được tái sử dụng, tái chế và thay thế một phần phân khoáng	Chất hữu cơ được tái sử dụng và tái chế	Bỏ phí các chất hữu cơ	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Sử dụng phân bón hữu cơ và Các chất thải hữu cơ được tái chế và là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho đất. và Hàm lượng hữu cơ trong đất được duy trì.	Sử dụng một số loại phân bón hữu cơ và Một số loại chất thải hữu cơ được tái chế. và Hàm lượng hữu cơ trong đất được duy trì không đầy đủ.	Không sử dụng phân bón hữu cơ và Các chất thải hữu cơ không được tái chế. và Hàm lượng hữu cơ trong đất không được duy trì..	
Nước	5a	Nguồn nước được bảo tồn	Các bước cần tiến hành để bảo tồn tài nguyên nước	Thực hiện các biện pháp bảo tồn nguồn nước	Lạm dụng, lãng phí và gây ô nhiễm nguồn nước	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Đã lập và thực hiện kế hoạch quản lý nguồn nước dựa trên nguyên tắc sử dụng nước hiệu quả (trong hoạt động tưới tiêu và chế biến ướt). và Nguồn nước mặt và nước ngầm được xác định và bảo tồn.	Đã lập được kế hoạch quản lý nguồn nước (trong hoạt động tưới tiêu và chế biến ướt). và Nguồn nước mặt, nước ngầm được xác định và một số biện pháp bảo tồn nguồn nước được	Chưa có kế hoạch quản lý nguồn nước và Nguồn nước mặt và nước ngầm không được bảo tồn.	

			và Nước tưới và chế biến ướt được sử dụng hiệu quả.	thực hiện. và Thực hiện một số biện pháp để giảm sử dụng nguồn nước.	và Không có ý thức sử dụng nước hiệu quả.	
	5b	Quản lý nước thải	Xử lý nước thải, giảm thiểu xả nước ô nhiễm ra môi trường	Nước thải được xử lý	Xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Có hệ thống xử lý nước thải từ chế biến ướt và công rãnh. và Tất cả các đối tác kinh doanh đều nhận thức được tầm quan trọng của việc xử lý nước thải. và Nước thải được xử lý trước khi xả ra môi trường tuân theo các thông số quy định trong luật pháp quốc gia / địa phương	Có hệ thống xử lý nước thải từ chế biến ướt và công rãnh. và Các đối tác kinh doanh đều nhận thức được tầm quan trọng của việc xử lý nước thải. và Nước thải được xử lý trước khi xả ra môi trường chưa tuân theo các thông số quy định trong luật pháp quốc gia / địa phương	Không xây dựng hệ thống xử lý nước thải từ chế biến ướt và công rãnh. và Các đối tác kinh doanh không có nhận thức về tầm quan trọng của việc xử lý nước thải.	
Chất thải	6	Có hệ thống quản lý chất thải an toàn	Giảm thiểu chất thải, tái đa hóa tái sử dụng và tái chế chất thải. Đảm bảo tiêu hủy an toàn chất thải	Đảm bảo tiêu hủy an toàn các chất thải độc hại	Tiêu hủy không an toàn các chất thải độc hại	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh

			Chỉ số			
			Xác định được các loại chất thải khác nhau trong đơn vị 4C. và Tái sử dụng, tái chế và tiêu hủy chất thải một cách an toàn có phân loại.	Xác định được các loại chất thải độc hại. và Chất thải độc hại được tiêu hủy một cách an toàn để ngăn ngừa ô nhiễm tài nguyên đất và nước cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và động vật.	Các chất thải độc hại được tiêu hủy một cách tùy tiện, không tính đến khả năng gây độc hại cho môi trường.	
Năng lượng	7a	Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo	Việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo được tối đa hóa và có bằng chứng rõ ràng	Các lựa chọn sử dụng năng lượng tái tạo được đánh giá và lập kế hoạch thực hiện	Năng lượng được sử dụng nhưng không quan tâm tới khả năng tái tạo	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Xác định được nguồn năng lượng ở đơn vị 4C có thể tái tạo được. và Các nguồn năng lượng có thể tái tạo, nếu có, được sử dụng và Có bằng chứng về việc hạn chế sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch.	Xác định được các nguồn năng lượng ở đơn vị 4C có thể tái tạo được và đang đánh giá việc sử dụng hoặc Một số nguồn năng lượng có thể tái tạo, nếu có, được sử dụng .	Chỉ sử dụng năng lượng không tái tạo.	

	7b	Tiết kiệm năng lượng	Thường xuyên giám sát, đánh giá việc sử dụng năng lượng. Có bằng chứng về việc hạn chế sử dụng năng lượng	Việc sử dụng năng lượng được đánh giá thường xuyên, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và các giải pháp thay thế bước đầu được thực hiện	Có bằng chứng của việc sử dụng lãng phí năng lượng trong sản xuất và chế biến cà phê	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Lượng hóa và lưu giữ tài liệu về sử dụng năng lượng. và Có bằng chứng về việc hạn chế sử dụng năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng.	Lượng hóa năng lượng sử dụng. và Áp dụng một số biện pháp hạn chế sử dụng năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng.	Không áp dụng biện pháp hạn chế sử dụng năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng.	

Phương diện kinh tế			Tiêu chí			Cấp giám sát
Loại hình	Số	Nguyên tắc	Xanh	Vàng	Đỏ	
Thông tin thị trường	1	Thông tin thị trường trong đơn vị 4C có thể tiếp cận được	Các yêu cầu về chất lượng cà phê và giá cả thị trường được cập nhật, trao đổi và có thể tiếp cận trong đơn vị 4C	Các yêu cầu về chất lượng cà phê và giá cả thị trường có thể tiếp cận trong đơn vị 4C	Thông tin thị trường không được thông báo, Thông tin chất lượng cà phê và giá cả thị trường không tiếp cận được trong đơn vị 4C	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Giá tại vườn tương ứng với giá thị trường nội địa và phân biệt	Giá tại vườn tương ứng với giá thị trường nội địa và phân biệt	Các đối tác kinh doanh không tiếp cận được thông	

			theo chất lượng được Bộ phận quản lý thông tin đều đặn (ít nhất 1 lần/tuần) tới các đối tác kinh doanh (qua sóng phát thanh, bảng thông báo, tin nhắn hay các phương tiện truyền thông khác)	theo chất lượng được Bộ phận quản lý thông tin đều đặn tới các đối tác kinh doanh	tin về giá cả và yêu cầu về chất lượng một cách có tổ chức.	
Tiếp cận thị trường	2	Đơn vị 4C nâng cao năng lực tiếp cận thị trường (bao gồm thông tin thị trường, tín dụng, cung ứng đầu vào...) cho nhà sản xuất	Nhà sản xuất của đơn vị 4C có thể tiếp cận thị trường một cách dễ dàng	Nhà sản xuất của đơn vị 4C có thể tiếp cận thị trường khi có yêu cầu	Nhà sản xuất của đơn vị 4C không được tiếp cận thị trường một cách dễ dàng	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
Chỉ số						
			Đã thực hiện đánh giá các loại hình dịch vụ cần thiết cho nhà sản xuất. và Bộ phận quản lý cung cấp dịch vụ theo giá thị trường, bao gồm: phân bón, thuốc BVTV, tín dụng, cây giống và hỗ trợ kỹ thuật. và Bộ phận quản lý chủ động thông báo các dịch vụ này.	Bộ phận quản lý chỉ cung cấp một số dịch vụ. và Bộ phận quản lý chưa chủ động thông báo các dịch vụ này	Không tiếp cận được và không có thông tin về bất cứ dịch vụ nào do Bộ phận quản lý cung cấp.	
Chất lượng	3	Chất lượng cà phê được giám sát trong đơn vị 4C	Giám sát chất lượng một cách có hệ thống góp phần đáp ứng yêu cầu thị trường hoặc các tiêu chuẩn xuất khẩu quốc gia và quốc tế	Có kế hoạch giám sát chất lượng cà phê. Đã tiến hành bước đầu giám sát chất lượng cà phê theo yêu cầu thị trường và các tiêu	Chất lượng cà phê trong đơn vị 4C không được giám sát theo bất cứ tiêu chuẩn hay yêu cầu nào	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh

				chuẩn xuất khẩu quốc gia/ quốc tế		
			Chỉ số			
			Có hệ thống đánh giá chất lượng từ nông hộ đến bộ phận quản lý. và Chất lượng cà phê nhân được đánh giá theo độ ẩm và lỗi cơ lý khi giao hàng. Có hệ thống kiểm soát mua bán cà phê quả tươi hoặc cà phê thóc.	Một kế hoạch kiểm soát chất lượng từ nông hộ đến bộ phận quản lý được xây dựng. và Các tham số chất lượng được xác định, kiểm soát được thực hiện một phần.	Không kiểm soát chất lượng sản phẩm.	
Lưu giữ hồ sơ	4	Lưu giữ hồ sơ theo dõi hiệu quả sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả vườn cây	Từng nông hộ ghi chép và lưu giữ có hệ thống các hoạt động sản xuất tùy theo trình độ học vấn của họ. Hiệu quả vườn cây đang được cải thiện	Bước đầu tiến hành lập hồ sơ một số hoạt động sản xuất tùy theo trình độ học vấn của nhà sản xuất	Không có bằng chứng nào về các hoạt động sản xuất	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Tất cả các nhà sản xuất có ghi chép về tài chính và kỹ thuật: sử dụng đầu vào, giá thanh toán. và Ghi chép cho thấy hiệu quả vườn cây được từng bước cải thiện. và Các biểu mẫu ghi chép được Bộ	Một số nhà sản xuất có hồ sơ về các lĩnh vực tài chính và kỹ thuật: sử dụng đầu vào, giá thanh toán. và Có mẫu biểu để lưu giữ hồ sơ	Không có hệ thống lưu giữ hồ sơ nào.	

			phận quản lý cung cấp cho nhà sản xuất.	và đang được Bộ phận quản lý cung cấp cho nhà sản xuất.		
Thương mại	5	Cơ chế giá minh bạch phản ánh chất lượng cà phê và sản xuất bền vững	Cơ chế giá minh bạch phản ánh chất lượng cà phê và sản xuất bền vững được xây dựng và có hiệu lực	Có cơ chế giá minh bạch phản ánh chất lượng cà phê, sản xuất bền vững và đang được điều chỉnh	Không có bằng chứng nào về cơ chế giá minh bạch liên quan đến chất lượng	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Các nhà sản xuất biết về cơ chế giá theo thuộc tính chất lượng cà phê và thực hành bền vững của 4C. và Có hồ sơ giấy tờ tương ứng giải thích cơ chế giá	Các nhà sản xuất biết về cơ chế giá theo thuộc tính chất lượng cà phê và Các cơ chế giá đang được phân tích để xác định hành động điều chỉnh.	Không có bằng chứng về việc cà phê được trả theo các thuộc tính chất lượng.	
Truy nguyên	6	Có cơ chế truy nguyên nội bộ (trong đơn vị 4C)	Cà phê tuân thủ 4C được bảo quản ở khu vực riêng, tránh trộn lẫn với loại khác. Có ghi chép sổ sách	Cà phê có thể truy nguyên trong đơn vị 4C	Cà phê không thể truy nguyên trong đơn vị 4C	Bộ phận quản lý và các đối tác kinh doanh
			Chỉ số			
			Cà phê tuân thủ 4C được xác định, bảo quản ở khu vực riêng, tránh lẫn lộn với loại khác. và Có ghi chép sổ sách.	Cà phê tuân thủ 4C được xác định và bảo quản riêng.	Các loại cà phê khác nhau được bảo quản lẫn lộn, không theo dõi được cà phê 4C.	